

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỊ TRẤN HÙNG SƠN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 261/BC-UBND

Thị trấn Hùng Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
 thị trấn Hùng Sơn 9 tháng năm 2021**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
- UBND thị trấn Hùng Sơn thực hiện công khai ngân sách 9 tháng năm 2021 theo các nội dung sau:

**I. THU NGÂN SÁCH**

- Tổng thu NSNN trên địa bàn 9 tháng năm 2021: 31.640,9 triệu đồng, đạt 243,17% dự toán năm. Ngân sách thị trấn được hưởng 17.415,8 triệu đồng.

*( Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)*

Thu hồi các khoản chi năm trước: 3,7 triệu đồng.

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

- Thu phí và lệ phí: 312,6 triệu đồng, đạt 99,5% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 311,2 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp: 58,6 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 17,5 nghìn đồng.

- Thu khác ngân sách: 96,8 triệu đồng, đạt 225,1% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 95,5 triệu đồng.

- Thuế phi nông nghiệp: 54,4 triệu đồng, đạt 170,11% dự toán năm. Ngân sách hưởng 16,3 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 984 triệu đồng, đạt 157,19% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 688,8 triệu đồng.

- Thu thuế TNCN từ bất động sản: 1.919,9 triệu đồng, đạt 104,63% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 575,9 triệu đồng.



- Thu thuế TN từ sản xuất kinh doanh: 1.228,5 triệu đồng, đạt 79,26% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 368,5 triệu đồng.

- Thuế thu nhập từ tài sản: 120,2 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 36 triệu đồng.

- Thu thuế GTGT: 2.621,5 triệu đồng, đạt 69,9% dự toán năm. Ngân sách thị trấn hưởng 774,9 triệu đồng.

- Thuế TNCN từ TLTC + các loại khác: 97,6 triệu đồng. Ngân sách thị trấn hưởng -19,6 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 8.318,4 triệu đồng, đạt 174,68% dự toán năm. NS thị trấn hưởng 8.318,4 triệu đồng.

- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất: 9.595,9 triệu đồng. NS hưởng 0 đồng

- Thu chuyển nguồn: 6.228,3 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 114,7 triệu đồng.

## II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thị trấn 9 tháng năm 2021: 16.821 triệu đồng đạt 230,26% dự toán năm.

*(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)*

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 8.689,8 triệu đồng. Chi đầu tư tăng so với dự toán đầu năm là do chi từ kinh phí chuyển nguồn và một số khoản chi từ nguồn trợ cấp trong năm.

2. Chi thường xuyên: 6.353,3 triệu đồng, đạt 67,44% dự toán đầu năm.

- Chi công tác DQTV - ANTT: 855 triệu đồng, đạt 58,34% dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp y tế : 30,8 triệu đồng đạt 23% dự toán đầu năm.

- Chi văn hóa, thông tin: 196,6 triệu đồng đạt 101,14% dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 25 triệu đồng, đạt 100% dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 4 triệu đồng đạt 16,1% dự toán đầu năm.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 5.174,3 triệu đồng, đạt 70,58% dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp xã hội: 71,5 triệu đồng, bằng 59,49% dự toán đầu năm.

- Thu ngân sách 9 tháng năm 2021 có nhiều cố gắng. Công tác thu ngân sách được UBND thị trấn tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp quyết liệt đối với các khoản thu khó khăn, vướng mắc, rà soát, đánh giá các khoản thu nhằm thu đúng, thu đủ kịp thời các sắc thuế.



- Công tác chi ngân sách 9 tháng năm 2021 đã được quản lý, điều hành kế hoạch chi theo dự toán và kế hoạch được duyệt, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách của ngành mình trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển KT - XH ở địa phương. Hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, Kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

*Nơi nhận:*

- Đảng ủy thị trấn;
- HĐND thị trấn;
- Đ/c Chủ tịch UBND thị trấn;
- Đ/c phó CTUBND thị trấn;
- Đại biểu HDND thị trấn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hữu Quyết*  
**Nguyễn Hữu Quyết**



**BIÊN BẢN**

**Niêm yết về công khai dự toán thu - chi Ngân sách  
thị trấn Hùng Sơn 9 tháng năm 2021**

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại UBND thị trấn Hùng Sơn thành phần gồm có:

Chúng tôi gồm:

1. Bà: Dương Thị Hồng Vân - Chức vụ: Chủ tịch HĐND thị trấn
2. Ông: Nguyễn Hữu Quyết - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn
3. Bà: Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: KTNS thị trấn
4. Bà: Bùi Thị Hồng Lê - Chức vụ: CB văn phòng thị trấn

Có sự chứng kiến của:

1. Bà: Đào Thị Cương - Chức vụ: Chủ tịch MTTQ
2. Ông: Hà Huy Lành - Chức vụ: Thanh tra nhân dân

\* Nội dung: Thống nhất niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách của UBND thị trấn Hùng Sơn 9 tháng năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai dự toán số liệu thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2021 của UBND thị trấn Hùng Sơn;

( Có thuyết minh phụ biểu số 113,114,115/CKTC-NSNN))

- Thời gian niêm yết 30 ngày bắt đầu kể từ ngày: 06/10/2021 đến hết ngày 04/11/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND thị trấn Hùng Sơn, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua Tổ trưởng TDP, trên trang thông tin điện tử.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**Bùi Thị Hồng Lê**



**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN**

**Nguyễn Hữu Quyết**

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai**

**dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Hùng Sơn 9 tháng năm 2021**

Hôm nay, hồi 11 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại UBND thị trấn Hùng Sơn thành phần gồm có:

Chúng tôi gồm:

1. Bà: Dương Thị Hồng Vân - Chức vụ: Chủ tịch HĐND thị trấn
2. Ông: Nguyễn Hữu Quyết - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn
3. Bà: Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: KTNS thị trấn
4. Bà: Bùi Thị Hồng Lê - Chức vụ: CB văn phòng thị trấn

Có sự chứng kiến của:

1. Bà: Đào Thị Cương - Chức vụ: Chủ tịch MTTQ
2. Ông: Hà Huy Lành - Chức vụ: Thanh tra nhân dân

\* Nội dung: Xác nhận kết quả niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng của UBND thị trấn Hùng Sơn năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai dự toán số liệu thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2021 của UBND thị trấn Hùng Sơn;

- Thời gian niêm yết 30 ngày bắt đầu kể từ ngày: 06/10/2021 đến hết ngày 04/11/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND thị trấn Hùng Sơn, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua Tổ trưởng TDP, trên trang thông tin điện tử;

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**Bùi Thị Hồng Lê**

**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**



**CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN  
Nguyễn Hữu Quyết**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>13.012.002.000</b>	<b>17.415.858.240</b>	<b>133,84</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	357.000.000	428.049.240	119,90
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	7.893.000.000	2.441.038.130	30,93
3	Thu bổ sung	4.762.002.000	8.318.441.870	174,68
	- Thu bổ sung cân đối	3.159.452.000	1.579.726.000	50,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.602.550.000	6.738.715.870	420,50
4	Thu chuyển nguồn		6.228.329.000	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>9.421.216.870</b>	<b>15.043.152.602</b>	<b>159,67</b>
1	Chi đầu tư phát triển		8.689.808.000	
2	Chi thường xuyên	9.301.316.870	6.353.344.602	68,31
3	Dự phòng	66.000.000	0	0,00
4	Cải cách tiền lương	53.900.000		

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>13.012.002.000</b>	<b>7.737.302.000</b>	<b>31.640.910.034</b>	<b>17.415.858.240</b>	<b>243,17</b>	<b>225,09</b>
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>357.000.000</b>	<b>357.000.000</b>	<b>471.811.800</b>	<b>428.049.240</b>	<b>132,16</b>	<b>119,90</b>
	Thu hồi các khoản chi năm trước			3.718.000	3.718.000		
	Phi, lệ phí	314.000.000	314.000.000	312.607.000	311.207.000	99,56	99,11
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			58.660.800	17.598.240		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	43.000.000	43.000.000	96.826.000	95.526.000	225,18	222,15
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>7.893.000.000</b>	<b>2.618.300.000</b>	<b>7.026.343.770</b>	<b>2.441.038.130</b>	<b>89,02</b>	<b>93,23</b>
1	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>658.000.000</b>	<b>447.800.000</b>	<b>1.038.464.332</b>	<b>705.151.369</b>	<b>157,82</b>	<b>157,47</b>
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	32.000.000	9.600.000	54.434.470	16.330.371	<b>170,11</b>	<b>170,11</b>
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	626.000.000	438.200.000	984.029.862	688.820.998	157,19	157,19
2	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>7.235.000.000</b>	<b>2.170.500.000</b>	<b>5.987.879.438</b>	<b>1.735.886.761</b>	<b>82,76</b>	<b>79,98</b>
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản	1.835.000.000	550.500.000	1.919.990.177	575.997.060	104,63	104,63
	- Thuế TNCN từ SXKD	1.550.000.000	465.000.000	1.228.513.621	368.580.877	79,26	79,26



	- Thuế TN cá nhân từ các sản phẩm khai thác khoáng sản			120.247.335	36.074.204		
	- Thuế GTGT	3.750.000.000	1.125.000.000	2.621.501.091	774.918.551	69,91	68,88
	- Thuế TNCN từ TT, TĐ và các loại khác	100.000.000	30.000.000	97.627.214	-19.683.931	97,63	-65,61
	- Tiền thuế mặt đất hàng năm			0	0		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>			<b>6.228.329.000</b>	<b>6.228.329.000</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>				114.771.847		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.762.002.000</b>	<b>4.762.002.000</b>	<b>8.318.441.870</b>	<b>8.318.441.870</b>	<b>174,68</b>	<b>174,68</b>
	- Thu bổ sung cân đối	3.159.452.000	3.159.452.000	1.579.726.000	1.579.726.000	50,00	50,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.602.550.000	1.602.550.000	6.738.715.870	6.738.715.870	420,50	420,50
<b>II</b>	<b>Thu tiền CQSD đất</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.595.983.594</b>			





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG/ NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	8=5/2	10=6/3	
	TỔNG CHI	9.421.216.870		9.421.216.870	15.043.152.602	8.689.808.000	6.353.344.602	159,67		67,44
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi công tác DQTV, ANTT	1.465.610.800		1.465.610.800	855.043.501		855.043.501	58,34		58,34
3	Chi y tế	134.100.000		134.100.000	30.843.000		30.843.000	23,00		23,00
4	Chi văn hóa, thông tin	194.400.000		194.400.000	0		196.617.000	0,00		101,14
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000	0		0			
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường	0								
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000.000		25.000.000	0		0	0,00		0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.331.019.098		7.331.019.098	5.174.339.620		5.174.339.620	70,58		70,58
10	Chi cho công tác xã hội	120.186.972		120.186.972	71.501.481		71.501.481	59,49		59,49
11	Dự phòng ngân sách	66.000.000		66.000.000				0,00		0,00
12	Tiết kiệm chi TX 10%	53.900.000		53.900.000						

